

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023, Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 3417/TTr-STNMT ngày 13/11/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/12/2024 và thay thế Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định mức độ buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (2b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam



QUY ĐỊNH

Các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số 53 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các trường hợp vi phạm mà việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất không có tính khả thi trên thực địa và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác, gồm:

- Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;
- Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

Chương II QUY ĐỊNH TRƯỜNG HỢP VIỆC KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM KHÔNG CÓ TÍNH KHẢ THI TRÊN THỰC ĐỊA VÀ MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT

Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ

- Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất:

- a) Làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác;
- b) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng;
- c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình đất:

- a) Thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất;
- b) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi);
- c) San lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận).

Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ

1. Đối với hành vi làm suy giảm chất lượng đất:

- a) Buộc thực hiện các biện pháp cải tạo đất để phục hồi, tăng độ dày tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày đất canh tác để sử dụng đất vào mục đích đã được xác định;
- b) Buộc loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn sỏi, đá hay đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và khôi phục mặt đất đảm bảo đủ chất lượng của đất để sản xuất nông nghiệp.
- c) Buộc thực hiện các biện pháp ngăn chặn gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp; cải tạo đất để tăng khả năng sử dụng đất, đảm bảo sử dụng đất vào mục đích đã được xác định.

2. Đối với hành vi làm biến dạng địa hình đất:

- a) Buộc san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất để sử dụng đất vào mục đích đã được xác định; san lấp, khôi phục lại độ cao tương đương với độ cao của thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất và cải tạo đất để khôi phục khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.
- b) Buộc phải nạo vét trả lại hiện trạng mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) để đảm bảo sử dụng đất vào mục đích đã được xác định.

c) Buộc san lấp nâng cao hoặc hạ thấp mặt đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản để sử dụng đất vào mục đích đã được xác định hoặc tương đương với độ cao của thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng đất.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tỉnh, cấp huyện, công chức làm công tác địa chính ở cấp xã; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.